

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 22/2023/HNGĐ - ST

Ngày 25/5/2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Là
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2023, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1981

Nơi thường trú: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ2, xã H2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn Tuấn, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh T. Chị H, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: Chị và anh Trần Văn T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 16/11/2001. Sau khi kết hôn Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình

không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh T không tu chí làm ăn. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chi xin được ly hôn anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Trần Văn T2, sinh ngày 08/8/2002 và Trần Văn T3, sinh ngày 09/4/2010. Ly hôn chị xin nuôi con Trần Văn T3, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hiện chị làm công nhân ở công ty may V.J.ONE có địa chỉ tại xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/tháng. Chị và con Trần Văn T3 đang sinh sống tại xã H và con T3 đang đi học tại xã H, huyện Đông Hưng. Con Trần Văn T2 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Minh H kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 16/11/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh không tu chí làm ăn. Nay chị H xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Hiền có 02 con chung là Trần Văn T2, sinh ngày 08/8/2002 và Trần Văn T3, sinh ngày 09/4/2010. Ly hôn anh nhường quyền nuôi con Trần Văn T3 cho chị H, anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Con Trần Văn T2 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Minh H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - anh Trần Văn T đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh H: Cho chị H được ly hôn anh Trần Văn T. Về con chung: Đề nghị xử giao con chung Trần Văn T3, sinh ngày 09/4/2010 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Con Trần Văn T2 đã trưởng thành không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, chị Hiền, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị H và anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn T có nơi thường trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H kết hôn với anh T ngày 16/11/2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh T không tu chí làm ăn. Chị H xin ly hôn, anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh đồng ý ly hôn. Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Trần Văn T2, sinh ngày 08/8/2002 và Trần Văn T3, sinh ngày 09/4/2010. Ly hôn chị H xin nuôi con Trần Văn T3; anh Tuấn nhường quyền nuôi con Tân cho chị Hiền. Xét thấy, cháu Trần Văn T3 có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao con chung Trần Văn T3 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Con Trần Văn T2 đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Trần Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Xử giao con chung Trần Văn T3, sinh ngày 09/4/2010 cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Hn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003134 ngày 24/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Noinhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự, UBND xã Minh Tân;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Thị Lan Phương

